TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2023/HS-ST
Ngày: 26 - 4 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Phương,

Bà Phạm Thị Mỹ Linh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Yến – Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 201/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn M, sinh năm 1996; tại Thanh Hóa; Địa chỉ: Thôn Phượng Lĩnh, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T1 và con bà Nguyễn Thị N; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án: Ngày 22/3/2018 bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 30/7/2018. Ngày 30/10/2019 bị TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phạt tù ngày 15/3/2021; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 09/01/2014 bị TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong án phí ngày 03/3/2014; chấp hành xong án phạt tù ngày 11/7/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2022 đến ngày 08/10/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Ngọc T2, sinh năm 1991; tại Thanh Hóa; Địa chỉ: Thôn Phú Trung, xã Hoằng Phú, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc L (đã chết) và bà Hoàng Thị M. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án,tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 21/5/2008, bị TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong án phí ngày 19/7/2008; Ngày 20/2/2012 bị UBND huyện Cẩm Thủy xử lý hành chính đưa đối tượng TNXH vào Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Thanh Hóa với thời hạn 02 năm do "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2022 đến ngày 08/10/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ công an thành phố Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1948 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

+ Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 04/291 đường Bà Triệu, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phương Lĩnh, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Trần Thị Hồng L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

+ Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1958; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú Trung, xã Hoằng Phú, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Lê Thị T4, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ông Lê Đức L2, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 04/291 đường Bà Triệu, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân, Lê Văn M và Trần Ngọc T2 cùng rủ nhau đi cướp giật chiếm đoạt tài sản của người tham gia giao thông, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14h ngày 04/10/2022, Lê Văn M điều khiển xe moto BKS 36F1 – 409.80 đến nhà Trần Ngọc T2, sau đó cả hai cùng đi lên thành phố Thanh Hóa, tìm người đi đường sơ hở để thực hiện hành vi phạm tội, T2 điều khiển xe môt tô chở M ngồi phía sau. Khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 10 địa phận phố Nhữ Xá 1, phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa, cả hai cùng nhìn thấy phía trước cùng chiều có xe mô tô do ông Lê Đức Long điều khiển, ngồi phía sau là bà Nguyễn Thị Tần, trên tay bà Tần cầm một túi xách. M liền nói "đi sát lại", T2 hiểu ý liền tăng ga và áp sát bên trái của ông Long để M ngồi sau nhanh chóng giật túi xách trên tay của bà Tần. Rồi nói với T2 "Chạy đi", T2 điều khiển xe tăng ga chạy về hướng Quốc lộ 1A rồi vòng về phía sau nhà T2. Tại đây, M kiểm tra túi xách thấy bên trong có 4.550.000đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart cùng một số giấy tờ cá nhân mang tên Nguyễn Thị Tần. M lấy tiền và điện thoại còn giấy tờ cá nhân cùng túi xách M vứt ở bờ mương. Số tiền lấy được M đưa cho T2 3.550.000 đồng, M cầm 1.000.000đ cùng với điện thoại. Đến 17h cùng ngày M mang điện thoại đến cửa hàng Trần Duẩn ở tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa bán cho chị Trần Thị Hồng Loan lấy 1.400.000 đồng. Khi bán M nói điện thoại của M không sử dụng. Chị Loan không biết đó là tài sản do phạm tội mà có.

Bà Nguyễn Thị Tần báo cáo số tài sản bị chiếm đoạt gồm tiền mặt 4.550.000 đồng, túi xách, điện thoại và giấy tờ cá nhân đều mang tên Nguyễn Thị Tần.

Đến 17 giờ 15 phút và 18h ngày 05/10/2023 Lê Văn M và Trần Ngọc T2 lần lượt đến Cơ quan CSĐT công an thành phố Thanh Hóa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Về vật chứng:

- Đối với túi xách cùng giấy tờ cá nhân: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa tiến hành truy tìm vật chứng tại địa điểm Lê Văn M đã vứt bỏ, kết quả truy tìm không thu giữ được đồ vật có liên quan.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart: Từ lời khai của Lê Văn M, Cơ quan CSĐT đến cửa hàng Trần Duẩn thông báo với chủ cửa hàng là chị Trần Thị Hồng Loan về việc M khai báo bán chiếc điện thoại tại đây, sau khi được thông báo chị Loan đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa, đồng thời chị không yêu cầu đối với số tiền đã mua điện thoại.

Ngày 06/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại Vsmart cho bà Nguyễn Thị Tần quản lý sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 168/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Thanh Hóa kết luận đối với tài sản bà Nguyễn Thị Tần bị chiếm đoạt có tổng giá trị 590.000 đồng gồm:

- 01 túi xách màu nâu, mua năm 2022 đã qua sử dụng trị giá 90.000 đồng;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart đã qua sử dụng có giá trị 500.000 đồng;

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình Trần Ngọc T2 đã đến gia đình bà Nguyễn Thị Tần xin lỗi và tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, bà Tần đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì.

Vụ thứ hai: Khoảng 14h ngày 05/10/2022, Trần Ngọc T2 điều khiển xe mô tô BKS 36F1 – 409.80 đi trên Quốc lộ 47 theo hướng sân bay Thọ Xuân về thành phố Thanh Hóa, phía sau chở Lê Văn M, khi đi đến địa phận xã Thọ Thế, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cả hai cùng nhìn thấy phía trước cùng chiều có xe mô tô do chị Lê Thị Tình đang điều khiển, chở sau là bà Nguyễn Thị Vượng (mẹ chị Tình) ở giữa chị Tình và bà Vượng là túi xách màu đỏ. Lê Văn M nói "đi chậm lại", T2 điều khiển xe chạy chậm phía sau được khoảng 100 mét thì Lê Văn M nói "Lao lên đi". T2 liền tăng ga áp sát bên trái để M ngồi sau giật túi sách màu đỏ của bà Nguyễn Thị Vượng để ở giữa hai chân. Sau khi M lấy được túi xách thì T2 điều khiển xe bỏ chạy. Cả hai đến đoạn cánh đồng xã Đông Hoàng huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì T2 dừng xe, khi kiểm tra thấy bên trong có 2.300.000 đồng, 01 điện thoại Nokia đã qua sử dụng cùng một số giấy tờ cá nhân. M lấy tiền cùng điện thoại còn túi xách cùng giấy tờ cá nhân M vứt ở cánh đồng. Số tiền lấy được M đưa cho T2 1.800.000 đồng còn giữ lại 500.000 đồng cùng điện thoại di động.

Sau khi bị chiếm đoạt chiếc túi xách bà Nguyễn Thị Vượng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn trình báo sự việc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn tiến hành truy xét camera an ninh tại khu vực xảy ra vụ việc và xác định đối tượng thực hiện hành vi phạm tội là Lê Văn M và Trần Ngọc T2. Vụ việc được chuyển Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa do cùng đối tượng thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 168/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Thanh Hóa kết luận đối với tài sản bà Nguyễn Thị Vượng bị chiếm đoạt có tổng giá trị 120.000 đồng gồm:

- 01 túi xách màu đỏ, mua năm 2019 đã qua sử dụng trị giá 70.000đồng;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia đen trắng đã qua sử dụng có giá trị 50.000 đồng;

Vật chứng vụ án:

Đối với điện thoại di động Nokia: Ngày 05/10/2022 khi lên đầu thú Lê Văn M đã tự giác giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa. Ngày 06/2/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả điện thoại cho bà Vượng quản lý sử dụng.

Đối với túi sách và giấy tờ cá nhân: Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy xét tại khu vực M vứt bỏ, kết quả truy xét không phát hiện thấy đồ vật tài liệu có liên quan.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình Trần Ngọc T2 đã đến gia đình bà Nguyễn Thị Vượng xin lỗi và tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, bà Vượng đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt và có đơn gửi cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Ngọc T2.

Đối với xe mô tô BKS 36F1 – 409.80 Trần Ngọc T2 và Lê Văn M dùng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Lê Văn Đề, cuối tháng 9/2022 anh Đề cho M mượn làm phương tiện di chuyển, việc M sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội anh Đề không biết. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe cho anh Đề quản lý sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn M và Trần Ngọc T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ngày 04/10/2022 Lê Văn M khởi xướng việc đi cướp giật tài sản. Lời khai của các bị cáo đúng như cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của

các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 150/CT-VKSTP ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo Lê Văn M về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự và Trần Ngọc T2 về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn M và Trần Ngọc T2 phạm tội "Cướp giật tài sản", và áp dụng:

- Điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn M từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày tạm giữ.

- Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc T2 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự : Trong quá trình điều tra, Lê Văn M đã nộp lại chiếc điện thoại Nokia, CQĐT đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Vượng; đối với chiếc điện thoại di động Vsmart chị Trần Thị Hồng Loan đã nộp lại cho CQĐT, CQĐT trả lại cho bà Nguyễn Thị Tần. Gia đình Trần Ngọc T2 đã đến gia đình bà Nguyễn Thị Vượng và gia đình bà Nguyễn Thị Tần xin lỗi và tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, bà Vượng và Tần đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt và các bị hại không có yêu cầu gì thêm. Chị Trần Thị Hồng Loan cũng không yêu cầu gì với số tiền mua điện thoại.

Chiếc xe máy BKS 36F1 – 409.80 trả lại cho anh Lê Văn Đề là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hạikhông có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 04 và 05/10/2022, Lê Văn M và Trần Ngọc T2 đã cùng nhau thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, trong đó cướp giật tiền, túi xách và điện thoại của bà Nguyễn Thị Tần có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.140.000 đồng; tiền túi xách và điện thoại của bà Nguyễn Thị Vượng với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.420.000 đồng.

Các bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiệnhành vi cướp giật tài sản của người khác đang đi xe trên đường là "dùng thủ đoạn nguy hiểm" có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại. Bị cáo Lê Văn M có 02 tiền án chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm nguy hiểm".

Do vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn M và điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc T2 như Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi cướp giật tài sản của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Các bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, không chịu làm ăn chân chính. Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân, lợi dụng người có tài sản thiếu cảnh giác, bị cáo đã nhanh chóng tiếp cận, giật tài sản rồi tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm, táo bạo, coi thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự xã hội . Do đó cần phải được xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã một một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện 2 vụ cướp giật tài sản vào các ngày 04 và 05/10/2022 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Lê Văn M: sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Ngọc T2: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, quá trình điều tra bị cáo đã vận động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho cả hai bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú; mẹ bị cáo có huân chuy chương về sự nghiệp giáo dục đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước ta.

Cả 2 bị cáo đều có nhân thân xấu, từng bị xét xử hình sự nhưng không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng, lao động mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành người công dân lương thiện. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi lượng hình để đưa ra mức hình phạt phù hợp.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện hành vi tội phạm, tuy nhiên bị cáo M là người khởi xướng rủ T2 cướp giật tài sản của người khác, M cũng là người trực tiếp 02 lần giật túi xách của bà Tần và bà Vượng.

Bị cáo T2 cũng là người thực hiện hành vi một cách tích cực,sau khi đồng ý với bị cáo M, bị cáo T2 là người điều khiển xe áp sát để bị cáo M giật túi xách, sau đó cả hai chia nhau tiền chi tiêu cá nhân,do đó bị cáo M là người có vai trò chính và cao hơn bị cáo T2 là phù hợp.

[6] Về bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, Lê Văn M đã nộp lại chiếc điện thoại Nokia, CQĐT đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Vượng; đối với chiếc điện thoại di động Vsmart chị Trần Thị Hồng Loan đã nộp lại cho CQĐT, CQĐT trả lại cho bà Nguyễn Thị Tần. Bà Hoàng Thị Minh (mẹ đẻ bị cáo Trần Ngọc T2) đã đến gia đình bà Nguyễn Thị Vượng và gia đình bà Nguyễn Thị Tần xin lỗi và tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, bà Vượng và Tần đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm. Chị Trần Thị Hồng Loan cũng không yêu cầu gì với số tiền mua điện thoại. Do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Đối với xe mô tô BKS 36F1 – 409.80 Trần Ngọc T2 và Lê Văn M dùng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Lê Văn Đề, cuối tháng 9/2022 anh Đề cho M mượn làm phương tiện di chuyển, việc M sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội anh Đề không biết. Cơ quan CSĐT đã xử lý vật chứng trả chiếc xe cho anh Đề quản lý sử dụng là phù hợp

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn M.

- Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc T2

Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn M và Trần Ngọc T2 phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn M **06 năm 06 tháng** (sáu năm sáu tháng) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2022.

- Bị cáo Trần Ngọc T2 **04 năm 06 tháng** (bốn năm sáu tháng) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2022

Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn M và Trần Ngọc T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ngườicó quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố ThanhHóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố ThanhHóa;
- Công an thành phố ThanhHóa;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Thị Khánh Tân